

Số: 1364/KL-TCLN-KL

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2018

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành quy định của pháp luật đối với việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang thực hiện Dự án "Sân Golf và tổ hợp văn hóa thể thao, vui chơi giải trí, nghỉ mát và du lịch tại xã Ngọc Thanh, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc"

Thực hiện Quyết định thanh tra số 151/QĐ-TCLN-KL ngày 15/5/2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp về việc thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật đối với việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang thực hiện Dự án "Sân Golf và tổ hợp văn hóa thể thao, vui chơi giải trí, nghỉ mát và du lịch tại xã Ngọc Thanh, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc" (Dự án sân Golf).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 28/6/2018 của Trưởng Đoàn thanh tra; ý kiến giải trình của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Vĩnh Phúc và các cơ quan, tổ chức có liên quan; các báo cáo tiếp thu giải trình ngày 30/7/2018, ngày 13/8/2018 của Trưởng đoàn thanh tra.

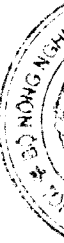
Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp kết luận như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Dự án sân Golf (tiền thân là dự án đầu tư xây dựng sân Golf và Tổ hợp văn hóa, Thể thao, Vui chơi giải trí, Nghỉ mát và Du lịch Hà Nội) được UBND tỉnh Vĩnh Phúc chấp thuận đầu tư theo Quyết định số 369/QĐ-UB ngày 12/02/2003 và Quyết định số 1991/QĐ-UB ngày 28/5/2003 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 369/QĐ-UB ngày 12/02/2003. Địa điểm thực hiện dự án tại Khu B Đại Lải, xã Ngọc Thanh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc); tổng diện tích đất của dự án 349,3 ha, trong đó: diện tích đất giao sử dụng ổn định lâu dài có thu tiền sử dụng đất 65,0 ha; diện tích đất thuê thời hạn 50 năm 238,8 ha; diện tích đất không thu tiền sử dụng đất 45,5 ha.

Chủ đầu tư là Công ty TNHH Đại Lải Việt Nam có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500219019 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 06/01/2003. Địa chỉ: tại xã Ngọc Thanh, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 10/5/2004, lần 2 ngày 07/11/2007, lần 3 ngày 22/12/2008, lần 4 ngày 27/5/2015, lần 5 ngày 28/8/2015, lần 6 ngày 30/11/2016.

Ngày 17/4/2003, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định số 1278/QĐ-UB về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án sân Golf, thu hồi 349,3 ha, trong đó:



đất lâm nghiệp 191,77 ha, đất nông nghiệp 87,06 ha, đất chuyên dùng 13,46 ha, đất ở 27,08 ha, đất chưa sử dụng 29,93 ha.

Ngày 11/11/2003, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định số 4294/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 17/4/2003, theo đó, diện tích thu hồi để thực hiện Dự án sân Golf là 298,85 ha, trong đó: đất nông nghiệp 89,82 ha, đất chuyên dùng 6,12 ha, đất ở nông thôn 26,12 ha, đất chưa sử dụng 29,49 ha, đất lâm nghiệp 147,30 ha.

Ngày 25/02/2004, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 216/QĐ-TTg về việc chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp thuộc Trung tâm khoa học sản xuất lâm nghiệp Đông Bắc Bộ (nay là Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ) tại huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc, theo đó cho phép chuyển mục đích 147,3 ha đất lâm nghiệp thuộc Trung tâm khoa học sản xuất lâm nghiệp Đông Bắc Bộ sang sử dụng cho Dự án Sân Golf.

Ngày 05/12/2006, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định số 3220/QĐ-UBND về việc giao đất, trong đó giao 283,85 ha cho công ty TNHH Đại Lải Việt Nam thực hiện dự án sân Golf, giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý 15,0 ha đất thương phẩm.

Ngày 06/12/2006, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức giao đất tại thực địa cho Công ty TNHH Đại Lải Việt Nam (Biên bản bàn giao ngày 06/12/2006), tổng thể khu đất theo chỉ giới diện tích 298,85 ha theo bản đồ và mốc chỉ giới xác định tại Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 11/11/2003. Trong đó: giao cho Công ty TNHH Đại Lải Việt Nam thực hiện dự án Sân Golf với tổng diện tích 283,85 ha; giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Vĩnh Phúc 15,0 ha.

Dự án đã được UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Quyết định số 301/QĐ-CT ngày 30/01/2007, theo đó, quy mô thực hiện dự án với tổng diện tích là 298,8 ha, bao gồm các hạng mục: Khu sân Golf 168,3 ha; Hạ tầng công cộng 45,5 ha; Khách sạn, nhà nghỉ, vui chơi, giải trí, thể thao 20,0 ha; Khu nhà nghỉ 65,0 ha.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Chấp hành quy định của pháp luật về trách nhiệm lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng

Căn cứ vào hồ sơ, tài liệu liên quan việc lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh Vĩnh Phúc, do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp, cụ thể như sau:

Ngày 02/3/2007, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định số 678/QĐ-CT về việc phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Vĩnh Phúc, diện tích quy hoạch cho lâm nghiệp 33.054,61 ha, bao gồm: rừng đặc dụng 15.213,53 ha; rừng phòng hộ 4.110,61 ha; rừng sản xuất 13.730,47 ha. Theo đó, diện tích 147,3 ha rừng trồng khu nghiên cứu khoa học của Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ đã được điều chỉnh ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng để thực hiện Dự án Sân Golf.

Ngày 03/3/2011, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định số 588/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Ngày 04/4/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định số 770/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2025.

Như vậy, kể từ khi Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004 có hiệu lực thi hành (ngày 01/4/2005) đến ngày 04/4/2018, UBND tỉnh Vĩnh Phúc mới ban hành Quyết định số 770/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2025; trước thời điểm ngày 04/4/2018 tỉnh Vĩnh Phúc không lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh là không thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004.

2. Chấp hành quy định của pháp luật về chuyển mục đích sử dụng rừng

Trên thực tế, phương án đền bù (bồi thường), hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đối với phần diện tích đất rừng của Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ được chia làm 5 đợt, với tổng diện tích là 170,83 ha, trong đó đất đã có quyết định thu hồi đất, giao đất là 147,3 ha và diện tích chưa có quyết định thu hồi (đã có thông báo thu hồi đất) là 23,53 ha, cụ thể như sau:

2.1. Đợt 1

Theo Quyết định số 5022/QĐ-CT ngày 28/12/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt phương án đền bù giải phóng mặt bằng để xây dựng Dự án, diện tích rừng và đất rừng được đền bù để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án là 84,5 ha, trong đó: Trung tâm KHLN Đông Bắc được đền bù cây rừng trên diện tích 33,2 ha (rừng trồng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước); cây trồng trên diện tích 51,3 ha đền bù cho hộ gia đình, cá nhân, UBND xã Ngọc Thanh, Công đoàn Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ.

2.2. Đợt 2

Theo Quyết định số 2406/QĐ-CT ngày 31/8/2007 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng Dự án, theo đó Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ được bồi thường cây rừng trên diện tích 15,2 ha (rừng trồng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước), Công đoàn Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ được bồi thường cây rừng trên diện tích 1,2 ha (cây và tài sản trên đất). Như vậy tại thời điểm UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án (ngày 31/8/2007) thì rừng chưa được chuyển mục đích sử dụng; việc chuyển mục đích sử dụng rừng trên thực tế phải được diễn ra sau ngày 31/8/2007.

Trước thời điểm tháng 3/2018, tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành quyết định phê duyệt kết quả rà soát quy hoạch lại 3 loại rừng; chưa phê duyệt quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng theo quy định tại Điều 15 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004. Tại thời điểm thanh tra, việc chuyển mục đích sử dụng rừng đã hoàn thành nhưng chủ đầu tư dự án chưa thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế là chưa tuân thủ quy định tại Điều 29 Nghị định số 23/2006/NĐ-CP, Điều 7

Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT và chưa tuân thủ Mục 1 Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Đợt 3

Theo Quyết định số 2666/QĐ-CT ngày 22/10/2014 của UBND thị xã Phúc Yên về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng Dự án, theo đó Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ được bồi thường cây rừng trên diện tích 31 ha rừng trồng. Như vậy, tại thời điểm UBND thị xã Phúc Yên phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án (ngày 22/10/2014) thì rừng chưa được chuyển mục đích sử dụng; việc chuyển mục đích sử dụng rừng trên thực tế phải được diễn ra sau ngày 22/10/2014 và thực tế tại thời điểm thanh tra, Công ty TNHH Đại Lải Việt Nam mới thực hiện việc khai thác 1,79 ha rừng và đang tiến hành thi công các hạng mục công trình của sân Golf (Biên bản kiểm tra thực địa ngày 01/6/2018 của Đoàn Thanh tra). Diện tích rừng còn lại (29,21 ha) chưa chuyển mục đích sử dụng.

Việc chuyển mục đích sử dụng rừng nhưng chủ đầu tư dự án chưa thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế là chưa tuân thủ quy định tại Điều 29 Nghị định số 23/2006/NĐ-CP, Khoản 1, 2, Điều 2 Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 05/6/2013 và chưa tuân thủ Mục 1 Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2.4. Đợt 4

Diện tích 15,4 ha trong tổng số 147,3 ha phải thu hồi của Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ chưa được kiểm đếm, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

2.5. Đợt 5

Để triển khai thực hiện dự án, ngoài diện tích đất phải thu hồi của Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ, tỉnh Vĩnh Phúc phải thu hồi 151,55 ha đất thuộc xã Ngọc Thanh, trong đó có 26,13 ha đất khu dân cư nhưng địa phương không thu hồi diện tích đất này mà để xây dựng làng văn hóa, du lịch, nông thôn mới.

Để bổ sung diện tích 26,13 ha đất do không thu hồi của các hộ dân xã Ngọc Thanh giao cho chủ đầu tư thực hiện Dự án, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã có Văn bản số 8214/UBND-TD1 ngày 23/12/2015 đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT cho phép Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ hoán đổi 26,13 ha đất lâm nghiệp của Trung tâm đang sử dụng để đổi lấy diện tích đất lâm nghiệp ở vị trí khác.

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có văn bản số 4071/BNN-KH ngày 20/5/2016, đồng ý về chủ trương cho phép hoán đổi 23,53 ha đất rừng của Trung tâm (trừ 2,6 ha là rừng thông giống) và đề nghị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 19/10/2016, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành văn bản số 177/TB-UBND Thông báo thu hồi diện tích 23,53 ha rừng đặc dụng của Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ. Tại thời điểm thanh tra, UBND thành phố Phúc Yên đã thành lập Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng và đang thực hiện kiểm đếm tài sản.

Như vậy, diện tích 23,53 ha đất rừng đặc dụng của Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ mà UBND tỉnh Vĩnh Phúc thông báo thu hồi đất là diện tích rừng nằm ngoài diện tích 147,3 ha đất lâm nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng để thực hiện dự án theo Quyết định số 216/QĐ-TTg ngày 25/02/2004.

Kết quả thanh tra thấy rằng, việc UBND tỉnh Vĩnh Phúc thông báo thu hồi 23,53 ha rừng đặc dụng của Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ khi chưa có văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ là chưa tuân thủ quy định tại Điều 9 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 06/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Khoản 1, Điều 58, Luật Đất đai năm 2013; chưa có phương án trồng rừng thay thế, chưa có phương án bồi thường hỗ trợ, chưa có quyết định đánh giá tác động môi trường là trái quy định tại Điều 29 Nghị định số 23/2006/NĐ-CP, Khoản 1, 2, Điều 2 Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 05/6/2013 và chưa tuân thủ Mục 1 Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Kiểm tra thực tế tại hiện trường

Ngày 01/6/2018, Đoàn Thanh tra cùng đại diện Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Vĩnh Phúc (Chi cục Kiểm lâm tỉnh Vĩnh Phúc), đại diện Công ty TNHH Đại Lải Việt Nam; Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ kiểm tra thực tế tại hiện trường thực hiện Dự án.

Kết quả cho thấy, diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng (Đợt 3) theo quyết định số 2666/QĐ-CT ngày 22/10/2014 của UBND thị xã Phúc Yên, Công ty TNHH Đại Lải Việt Nam mới thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng 1,79/31,00 ha rừng Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ.

III. KẾT LUẬN

Dự án xây dựng sân Golf và tổ hợp văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí, nghỉ mát và du lịch tại xã Ngọc Thanh, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc của Công ty TNHH Đại Lải Việt Nam được UBND tỉnh Vĩnh Phúc chấp thuận chủ trương đầu tư từ đầu năm 2003, với quy mô 298,85 ha, trong đó thu hồi đất của xã Ngọc Thanh là 151,55 ha, thu hồi đất rừng của Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ là 170,83 ha (bao gồm cả diện tích đất hoán đổi 23,53ha). Việc chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp của Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ để thực hiện Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép theo Quyết định số 216/QĐ-TTg ngày 25/02/2004. Quá trình thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án trên thực tế còn hạn chế, dẫn đến một số tồn tại cụ thể như sau:

1. Kể từ khi Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004 có hiệu lực thi hành (ngày 01/4/2005) đến ngày 04/4/2018, UBND tỉnh Vĩnh Phúc mới ban hành Quyết định số 770/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2025; trước thời điểm ngày 04/4/2018 tỉnh Vĩnh Phúc không lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh là không thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004.

Trách nhiệm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Mặc dù UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành quyết định thu hồi đất từ năm 2003, nhưng trên thực tế việc chuyển mục đích sử dụng rừng của Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ được triển khai thành 5 đợt, với tổng diện tích là 170,83 ha, trong đó đất đã có quyết định thu hồi đất, giao đất là 147,3 ha (trong đó có 131,9 ha đã bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và 15,4 ha chưa có bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng) và diện tích chưa thu hồi, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (đã có thông báo thu hồi đất) là 23,53 ha.

Như vậy, trên thực tế việc thực hiện quy trình, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang thực hiện dự án với diện tích rừng đã khai thác, giải phóng mặt bằng xây dựng sân Golf (thuộc các đợt 2, đợt 3) tại các thời điểm sau khi Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ có hiệu lực thi hành nhưng UBND tỉnh Vĩnh Phúc không yêu cầu chủ đầu tư trồng rừng thay thế là chưa thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 23/2006/NĐ-CP, Khoản 1, 2, Điều 2 Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 05/6/2013 và chưa tuân thủ Mục 1 Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Trách nhiệm thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND thành phố Phúc Yên.

3. Việc hoán đổi 23,53 ha đất rừng đặc dụng của Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT đồng ý về chủ trương và đề nghị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên, việc UBND tỉnh có Thông báo thu hồi đất số 177/TB-UBND ngày 19/10/2016 khi chưa có văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ là chưa thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 06/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Khoản 1, Điều 58, Luật Đất đai năm 2013.

Trách nhiệm thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ chưa thực hiện hết trách nhiệm được giao trong quản lý, sử dụng rừng và đất lâm nghiệp, cụ thể: Đợt 1, Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ chỉ được bồi thường cây cối hoa màu, tài sản trên diện tích 33,2/84,5 ha đất của Trung tâm, còn lại 51,3 ha đất của Trung tâm nhưng tài sản, cây cối hoa màu phải đền bù cho hộ gia đình, cá nhân. Diện tích rừng bàn giao đợt 3 (31 ha) đã bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng từ năm 2014, nhưng đến nay chưa có phương án thu hồi, xử lý tài sản trên đất thuộc sở hữu nhà nước. Diện tích 15,4 ha/147,3 ha đất rừng (đợt 4) vẫn chưa tiến hành bàn giao cho chủ dự án do người dân lấn chiếm vì thế việc bàn giao đất rừng kéo dài trong nhiều năm và đến thời điểm thanh tra vẫn chưa hoàn thành.

Trách nhiệm thuộc Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ nội dung kết luận nêu trên, Tổng cục Lâm nghiệp đề nghị UBND tỉnh Vĩnh Phúc và các đơn vị có liên quan chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối với UBND tỉnh Vĩnh Phúc

a) Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Phúc Yên yêu cầu Công ty TNHH Đại Lải Việt Nam

thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích rừng thực hiện chuyển mục đích trên thực tế sau thời điểm Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 có hiệu lực, cụ thể như sau:

- Phải hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với phần diện tích rừng thực tế khai thác khi chuyển mục đích sử dụng để xây dựng dự án theo thiết kế được duyệt trong tổng diện tích 47,4 ha rừng đã thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng của 2 đợt, cụ thể: Đợt 2 theo Quyết định số 2406/QĐ-CT ngày 31/8/2007 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc và Đợt 3 theo Quyết định số 2666/QĐ-CT ngày 22/10/2014 của UBND thị xã Phúc Yên (đối với diện tích rừng không khai thác giải phóng mặt bằng được chủ đầu tư giữ lại làm cảnh quan thì không phải thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế).

- Đối với diện tích rừng 15,4 ha chưa bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng trong tổng số 147,3 ha phải thu hồi của Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ, yêu cầu Công ty TNHH Đại Lải Việt Nam lập phương án trồng rừng thay thế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với diện tích rừng thực tế phải khai thác, chuyển mục đích sử dụng rừng để xây dựng dự án theo thiết kế được duyệt, trước khi bàn giao rừng cho Công ty TNHH Đại Lải Việt Nam để triển khai dự án.

b) Chỉ đạo Công ty TNHH Đại Lải Việt Nam quản lý, bảo vệ đối với diện tích rừng bàn giao cho Công ty nhưng theo thiết kế dự án được duyệt, diện tích rừng này không phải khai thác, chuyển mục đích sử dụng rừng theo đúng quy định của pháp luật về lâm nghiệp (diện tích mà chủ đầu tư không phải thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế).

c) Tại thời điểm thanh tra thực tế, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Thông báo số 177/TB-UBND ngày 19/10/2016 về việc thu hồi 23,53 ha đất rừng đặc dụng của Trung tâm KHLN Đông Bắc Bộ khi chưa có văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ là chưa tuân thủ quy định tại Điều 9 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 06/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Khoản 1, Điều 58, Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên, đến ngày 07/8/2018, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Quyết định số 1807/QĐ-UBND về việc hủy Thông báo số 177/TB-UBND ngày 19/10/2016. Do đó, để thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng theo đúng quy định của pháp luật, đề nghị UBND tỉnh Vĩnh Phúc chỉ đạo các sở, ngành và chủ dự án thực hiện đầy đủ các thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

d) Chỉ đạo các Sở, ngành và UBND thành phố Phúc Yên, Công ty TNHH Đại Lải Việt Nam khẩn trương hoàn thiện các thủ tục có liên quan đến thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật. Kiên quyết không cho phép chủ đầu tư thực hiện dự án trên diện tích đất khi chưa đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định.

đ) Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có biện pháp chấn chỉnh trong tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.



e) Chỉ đạo, kiểm điểm trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan được nêu tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3, Mục III của Kết luận thanh tra.

2. Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Vĩnh Phúc

a) Chấn chỉnh kịp thời trong việc tham mưu cho UBND tỉnh trong việc lập, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch bảo vệ phát triển rừng cấp tỉnh. Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo đúng quy định.

b) Đôn đốc, hướng dẫn, yêu cầu Công ty TNHH Đại Lải Việt Nam thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích rừng thực tế chuyển mục đích sang thực hiện dự án sau thời điểm Nghị định số 23/2006/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

c) Tiếp tục rà soát lại toàn bộ diện tích rừng đã chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn toàn tỉnh từ thời điểm Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 có hiệu lực thi hành, để kịp thời phát hiện, tham mưu cho UBND tỉnh Vĩnh Phúc yêu cầu chủ đầu tư các dự án thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế theo đúng quy định của pháp luật.

d) Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan được nêu tại khoản 1, khoản 2, Mục III của Kết luận thanh tra.

3. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc

a) Rà soát các thủ tục liên quan đến thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích khác để thực hiện dự án, đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về Đất đai, Bảo vệ và Phát triển rừng, Bảo vệ môi trường.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các Sở ngành có liên quan rà soát diện tích thực tế Công ty TNHH Đại Lải Việt Nam đã, đang và sẽ phải chuyển mục đích sử dụng rừng theo nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án được duyệt; tham mưu cho UBND tỉnh Vĩnh Phúc yêu cầu chủ đầu tư thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế theo quy định.

c) Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan được nêu tại khoản 3, Mục III của Kết luận thanh tra.

4. Đối với UBND thành phố Phúc Yên

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc yêu cầu Công ty TNHH Đại Lải Việt Nam thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng; giám sát, đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế theo quyết định được phê duyệt; tổ chức rà soát lại toàn bộ các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn từ thời điểm Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 có hiệu lực thi hành để yêu cầu chủ đầu tư các dự án chấp hành nghĩa vụ trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan được nêu tại khoản 2, Mục III của Kết luận thanh tra.

V. KIẾN NGHỊ VỚI BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT giao cho Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam chỉ đạo Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp Đông Bắc Bộ chấn chỉnh việc thực hiện quản lý diện tích rừng và đất rừng được giao theo đúng quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu của công tác nghiên cứu khoa học và sản xuất của Trung tâm; báo cáo kết quả thu hồi, xử lý tài sản trên đất thuộc sở hữu nhà nước đối với diện tích 31 ha rừng trồng đã được bồi thường, bàn giao mặt bằng để xây dựng dự án từ năm 2014; tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan được nêu tại khoản 4, Mục III của Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để báo cáo);
- TTr Thường trực Hà Công Tuấn (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Lâm nghiệp;
- UBND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Vĩnh Phúc;
- Vụ PTSXLN; PCTT; Cục Kiểm lâm (theo dõi, đôn đốc);
- Lưu: VT, Hồ sơ TTr (16).

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Quốc Trị

